**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----------------

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**HỢP ĐỒNG**
**THỰC HIỆN DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ**
**CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: .../.../HĐ-DAB

- Căn cứ Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ .....;

Chúng tôi gồm:

**1. Bên giao (bên A) là: Tổ chức chủ trì thực hiện dự án**

Do Ông (Bà):

Chức vụ: . . . . làm đại diện

Địa chỉ: ...........ĐT: ...... Fax:.

Số tài khoản:

Tại Ngân hàng: .

**2. Bên nhận (bên B) là: Chủ nhiệm dự án**

- Ông/Bà: .

- Địa chỉ: ........... ; Tel:...Fax:

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi tắt là hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Giao và nhận thực hiện dự án**

1. Bên A giao cho Bên B thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ (dưới đây viết tắt là dự án): “...” theo các nội dung trong Thuyết minh dự án đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Thuyết minh dự án và các Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo Hợp đồng là bộ phận của Hợp đồng.

- Thời gian thực hiện dự án là … tháng, từ tháng… năm … đến tháng ... năm…

- Tổng kinh phí cần thiết để thực hiện dự án là: ... đồng (bằng chữ:…). Trong đó:

+ Kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hỗ trợ để thực hiện dự án (nếu có) là: ... đồng (bằng chữ:...), bằng ...% tổng kinh phí cần thiết để thực hiện dự án.

+ Kinh phí từ các nguồn khác là: ... đồng (bằng chữ: …).

2. Bên B nhận thực hiện dự án trên theo đúng nội dung yêu cầu được quy định tại Hợp đồng này.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

 **Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng.

b) Tiến hành kiểm tra tình hình Bên B thực hiện dự án theo nội dung trong các Phụ lục 3, 4 kèm theo Hợp đồng.

c) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh Dự án, các Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo Hợp đồng; thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành.

d) Bố trí cho Bên B số kinh phí quy định tại khoản 1 Điều 1 theo tiến độ từng năm, được thể hiện trong các Phụ lục 3, 4 của Hợp đồng; theo dõi, đôn đốc việc Bên B sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

đ) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện dự án của Bên B, Bên A kiểm tra tình hình thực hiện nội dung và khối lượng công việc đạt được của dự án phù hợp với kinh phí đã sử dụng và theo tiến độ thực hiện nêu trong Thuyết minh dự án và các Phụ lục 3, 4 của Hợp đồng.

Bên A có quyền kiến nghị thay đổi tiến độ cấp, tạm ngừng cấp hoặc điều chỉnh mức hỗ trợ kinh phí nếu bên B có một trong các vi phạm (nhưng chưa đến mức bị đơn phương chấm dứt Hợp đồng quy định tại điểm g khoản 1 Điều này): không hoàn thành công việc đúng tiến độ; không huy động đủ nguồn vốn đối ứng theo Thuyết minh dự án; sử dụng kinh phí của dự án không đúng mục đích.

e) Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm trang bị, thiết bị của dự án bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

g) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong Hợp đồng.

h) Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng trong trường hợp Bên B vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc dự án không thể tiếp tục thực hiện được, bao gồm:

- Không đảm bảo các điều kiện cần thiết trong Thuyết minh dự án để thực hiện Hợp đồng, dẫn đến dự án không có khả năng hoàn thành;

- Không đủ khả năng thực hiện Hợp đồng;

- Thực hiện không đúng nội dung nghiên cứu trong Thuyết minh dự án dẫn đến kết quả của dự án có thể không đáp ứng được mục tiêu đã được phê duyệt trong Thuyết minh dự án;

- Sử dụng kinh phí không đúng mục đích làm ảnh hưởng xấu đến kết quả của dự án hoặc làm chậm tiến độ của dự án;

- Không huy động đủ số kinh phí đối ứng từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước để dự án đạt được kết quả phê duyệt theo quy định tại mục a khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN (đối với dự án sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ).

i) Uỷ quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của dự án (nếu có) theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

**Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

a) Hưởng các lợi ích thu được (nếu có) do việc khai thác thương mại các kết quả của dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Cùng với các cá nhân trực tiếp thực hiện dự án đứng tên trong dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và tiến độ trong Hợp đồng khi cần thiết.

d) Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng khi Bên A vi phạm một trong các điều kiện mà vi phạm đó đã dẫn đến việc dự án không thể tiếp tục thực hiện được: không cấp đủ kinh phí cam kết hỗ trợ cho Bên B để thực hiện dự án mà không có lý do chính đáng; không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất chính đáng của Bên B làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thực hiện nội dung của dự án.

đ) Đảm bảo điều kiện cần thiết và tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung của dự án đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu trong Thuyết minh dự án, các Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo Hợp đồng.

e) Xây dựng kế hoạch đấu thầu, mua sắm trang bị, thiết bị của dự án bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện mua sắm trang bị, thiết bị theo quy định.

g) Chấp hành các quy định pháp luật và những yêu cầu của cơ quan quản lý trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với dự án theo quy định.

h) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả.

i) Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi Bên A yêu cầu về tình hình thực hiện dự án, báo cáo quyết toán hoặc tình hình sử dụng số kinh phí đã nhận trước khi nhận kinh phí của đợt tiếp theo.

k) Thực hiện việc đánh giá cấp cơ sở theo quy định hiện hành khi kết thúc dự án. Sau khi đánh giá cấp cơ sở, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các tài liệu, mẫu sản phẩm nêu trong Thuyết minh dự án và các Phụ lục 1, 2 kèm theo Hợp đồng, báo cáo quyết toán tổng số kinh phí đã chi cho dự án và toàn bộ hồ sơ đã được hoàn chỉnh trên cơ sở kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở để Bên A tiến hành tổ chức đánh giá và nghiệm thu cấp Bộ theo quy định hiện hành.

l) Đảm bảo khai thác, giao nộp, chuyển giao kết quả của dự án theo quy định hiện hành.

m) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ hoặc, thực hiện việc đăng ký theo uỷ quyền của Bên A (nếu có) đối với kết quả của dự án. Công bố, sử dụng, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

n) Đăng ký kết quả của dự án (nếu có) tại Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia theo quy định.

o) Phân định trách nhiệm của tổ chức chủ trì thực hiện dự án và chủ nhiệm dự án:

- Tổ chức chủ trì thực hiện dự án chịu trách nhiệm thực hiện các điểm đ, e khoản 2, Điều này.

- Chủ nhiệm dự án chịu trách nhiệm thực hiện các điểm a, h của khoản 2, Điều này.

- Chủ nhiệm dự án cùng tổ chức chủ trì thực hiện dự án chịu trách nhiệm thực hiện các điểm b, c, d, g, i, k, l, m, n của khoản 2 của Điều này.

**Điều 3. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng**

Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý về tài chính được thực hiện như sau:

1. Đối với dự án đã kết thúc:

a) Khi dự án đã kết thúc và đánh giá nghiệm đạt yêu cầu thì Bên A tất toán kinh phí hỗ trợ cho Bên B theo quy định hiện hành.

b) Khi dự án đã kết thúc, nhưng nghiệm thu không đạt yêu cầu thì Bên A xem xét quyết toán kinh phí cho Bên B trên cơ sở kết luận về trách nhiệm và xác định những công việc Bên B đã thực hiện của Hội đồng đánh giá nghiệm thu hoặc theo đánh giá của tổ chức tư vấn/chuyên gia độc lập do Bên A yêu cầu.

2. Đối với dự án không hoàn thành:

a) Dự án không hoàn thành do một trong các đại diện của Bên B không còn mà hai bên không thống nhất được đại diện khác thay thế thì đại diện còn lại của Bên B có trách nhiệm hoàn lại cho Bên A số kinh phí đã cấp nhưng chưa sử dụng. Đối với phần kinh phí đã cấp và đã sử dụng thì hai bên cùng phối hợp xác định khối lượng công việc đã triển khai phù hợp với kinh phí đã sử dụng để làm căn cứ quyết toán theo quy định hiện hành về quản lý tài chính.

b) Trường hợp dự án không hoàn thành do một bên đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng:

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên B thì Bên B phải hoàn trả ngân sách nhà nước 100% kinh phí Bên A đã cấp hỗ trợ để thực hiện dự án.

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không do lỗi của Bên B thì Bên B không phải hoàn trả kinh phí thực hiện dự án, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên A thì Bên B không phải bồi thường kinh phí Bên A cấp hỗ trợ để thực hiện dự án, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không do lỗi của Bên A thì Bên B phải hoàn trả 100% kinh phí Bên A đã cấp hỗ trợ để thực hiện dự án.

c) Trường hợp có căn cứ để khẳng định không còn nhu cầu thực hiện dự án:

- Nếu hai bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng thì cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí hỗ trợ do Bên A đã cấp.

- Nếu hai bên thoả thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả đã thực hiện của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng mới.

**Điều 4. Xử lý tài sản khi chấm dứt hợp đồng**

1. Việc quản lý và sử dụng tài sản được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Các sản phẩm vật chất của dự án sử dụng kinh phí hỗ trợ của ngân sách nhà nước thuộc sở hữu của Tổ chức chủ trì thực hiện dự án; Tổ chức chủ trì phải tổ chức theo dõi hạch toán, quản lý sản phẩm của dự án theo quy định hiện hành.

**Điều 5. Điều khoản chung**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày (mười lăm ngày) trước khi tiến hành việc sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, để cùng xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả dự án.

2. Trong trường hợp do sự kiện khiến một trong hai bên không thể thực hiện tiếp hoặc thực hiện không đúng nội dung Hợp đồng, hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên có trách nhiệm bảo mật kết quả khoa học và công nghệ của dự án theo quy định về bí mật nhà nước.

4. Hai bên cam kết thực hiện đúng Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện tại Toà án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

**Điều 6. Hiệu lực của Hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký Hợp đồng gồm … trang không kể các phụ lục, được lập thành 6 bản bằng tiếng Việt và có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 3 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B****CHỦ NHIỆM DỰ ÁN***(chữ ký, họ tên)* | **ĐẠI DIỆN BÊN A****TỔ CHỨC CHỦ TRÌ***(đóng dấu, chữ ký, họ tên)* |